TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KA** **TỈNH HT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 114/2022/QĐCNTTLH	*KA, ngày 26 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: Chị Lê Thị L, anh Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị N

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn, giải quyết nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung của chị Lê Thị L

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 10 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Chị Lê Thị L

Sinh ngày: 20 tháng 6 năm 1978

Địa chỉ: Số nhà 64, đường LHP, khối phố TH, Phường TL, thành phố HT, tỉnh HT.

Là người khởi kiện

2. Nguyễn Văn T

Sinh ngày: 10 tháng 9 năm 1973

Địa chỉ: Thôn ĐV, xã KT, huyện KA, tỉnh HT.

Là người bị kiện

3. Bà Nguyễn Thị N

Sinh ngày: 07 – 9 - 1968

Địa chỉ: Thôn ĐV, xã KT, huyện KA, tỉnh HT;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung, là cháu: Nguyễn Lê Bảo Chung – sinh ngày 10 – 9 - 2013

Giao con chung cho chị Lê Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Toà án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Toà án.

Trong thời gian chị L trực tiếp nuôi con chung, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng để cùng chị L nuôi con chung. Trường hợp anh T chậm thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L thì anh T phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

Anh Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn T đã thống nhất vợ chồng có số tài sản chung như sau:

- Quyền sử dụng thửa đất số 456, tờ bản đồ số 03/299TTg thuộc thôn ĐH, xã KT, huyện KA, tỉnh HT, có diện tích 1139,8m^2, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 022992, số vào sổ cấp GCN: CH 00021, mang tên anh Nguyễn Văn T và Lê Thị L do UBND huyện KA, tỉnh HT cấp ngày 29 tháng 5 năm 2013. Tài sản gắn liền với đất có 01 ngôi nhà cấp 4 khoảng 30m^2 (nhà này là tài sản riêng của anh T có trước hôn nhân với chị L). Thửa đất hiện do anh T quản lý, sử dụng.

- 01 hệ thống lọc nước hiện đang do anh Nguyễn Văn T quản lý sử dụng cùng bình, lọ dựng nước

- 01 xe ô tô tải 1,4 tấn hiệu KIA, số loại K300S, lắp ráp từ tinh kiện rời, số khung RNHKCB27TDC902827, số động cơ JT 634205, biển kiểm soát 38C-02970. Hiện xe ô tô đang do anh Nguyễn Văn T sở hữu, sử dụng.

- 01 xưởng sản xuất phế liệu;

- 01 bộ camera

Ngoài các tài sản nêu trên vợ chồng anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị L không còn tài sản nào khác.

Giao cho anh Nguyễn Văn T sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng như đã nêu trên

Anh T phải đưa lại cho chị Lê Thị L số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) là tiền chênh lệch chia tài sản.

Anh Nguyễn Văn T có toàn quyền sở hữu, sử dụng các tài sản được giao. Anh Nguyễn Văn T có quyền L hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên, giấy đăng ký xe ô tô cho riêng anh Nguyễn Văn T.

- *Về nợ chung*: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn T nợ bà Nguyễn Thị N 10.000.000 đồng

Nay bà Ngọ, anh T và chị L thống nhất chị L phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ 10.000.000 đồng cho bà Ngọ.

- *Các vấn đề khác*: Không

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia hòa giải;
- VKS ND huyện KA, tỉnh HT;
- UBND xã KT, huyện KA, tỉnh HT;
- Chi cục THADS huyện KA, tỉnh HT;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh HT;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Trần Quang Dũng